TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

HAI CUỐN SÁCH DẠY CÁCH LÀM TỪ ĐIỂN

(Nhà xuất bản Đại học Oxford)

HỒ HẢI THUỴ
(Hà Nội)

Năm 2008, Nhà xuất bản Đại học Oxford[i] tung ra một bộ đôi tác phẩm thu hút ngay sự chú ý của giới nghiên cứu và biên soạn từ điển (=TĐ): đó là hai cuốn *The Oxford Guide to Practical Lexicography*[ii] *(Sách Oxford hướng dẫn làm từ điển*, xuống dưới viết tắt là ***Hướng dẫn***) và *Practical Lexicography: A Reader*[iii] *(Làm từ điển: Tài liệu tham khảo*, xuống dưới viết tắt là ***Tham khảo***). Có thể nói đây là một ý đồ thu gom, tổng hợp mọi tri thức đỉnh cao của nhân loại[iv] về nghiên cứu và biên soạn TĐ tính cho đến thời điểm hai cuốn sách này được công bố.

Dùng tiếng Việt để giới thiệu sách nước ngoài về TĐ và từ điển học (=TĐH) có vấp phải một chút rắc rối, đó là do khái niệm của từ lexicography (Anh) hay lexicographie (Pháp)[v]: ngành khoa học nghiên cứu về TĐ hay nghề biên soạn TĐ? Chính vì vậy mà người viết bài này phải dựa vào nội dung của toàn cuốn sách, nhất là ý đồ của các tác giả, để mà dịch cái đầu đề, chứ không dám dịch – một cách quá dễ dãi - từng chữ Practical Lexicography thành 'Từ điển học thực hành' chẳng hạn. Và khi nghĩa có mơ hồ thì những từ như lexicography (=Lex), lexicographer (=Lex-er) được để nguyên không dịch, để người đọc tự suy đoán.

* * *

Cấu tạo của ***Hướng dẫn***[vi] có thể xem bảng dưới đây (dịch từ nguyên văn):

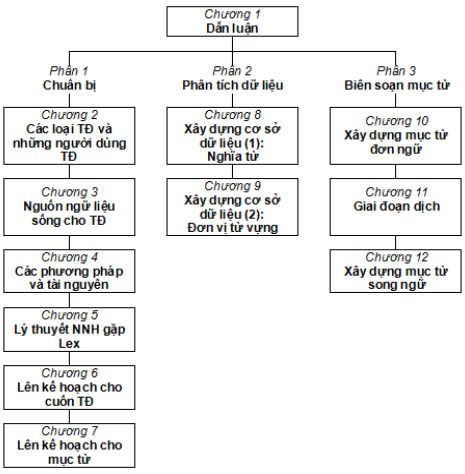

Và dưới đây là trích dịch một đoạn trong phần Dẫn luận của cuốn sách *(trang 1-5 nguyên văn)*:

1.1 Cuốn sách này nói về gì

Đây là một cuốn nhập môn đầy đủ cho công việc tạo ra một cuốn TĐ. Nó cung cấp sự hướng dẫn từng bước một cho tất cả mọi nhiệm vụ từ lên kế hoạch, tìm tài nguyên, và biên soạn các tài liệu tham khảo cho người dùng là con người[1]. Đầu đề cuốn sách đã nói lên điều đó. Đây là cuốn sách nói về việc viết TĐ như thế nào. Hay nói chính xác hơn, là nói về việc chúng tôi đã viết TĐ như thế nào, cái công việc mà cả hai chúng tôi đã làm trong phần lớn cuộc đời làm việc của mình.

Đối với những ai quan tâm, hiện nay đang có rất nhiều cuốn sách "nói về TĐ" – về cấu trúc vĩ mô và vi mô của chúng, về những điểm mạnh và

điểm yếu của chúng. Đây là lĩnh vực của các nhà metalexicographer[2], mà đối tượng nghiên cứu của họ chính là bản thân cuốn TĐ. Có một cộng đồng ngày một đông đảo các nhà metalexicographer, mà đại diện là các học giả như H.-E. Wiegand, F.-J. Hausmann, Gabriele Stein, Reinhard Hartmann, và Henri Béjoint. Những vị khác, người ta nghĩ đến chẳng hạn như Ladislav Zgusta, Bernard Quemada, Alain Rey, Josette Rey-Debove, Carla Marello, Dirk Geeraerts, và Laurence Urdang – đều đã viết rất hùng hồn về TĐ, đồng thời cũng rất tích cực trong công việc làm TĐ. Trong cuốn ***Hướng dẫn*** này, chúng tôi tập trung vào các phương pháp thực hành về việc chuyển dữ liệu ngôn ngữ (=NN) sống thành các cuốn TĐ, tuy rằng trong khi suy nghĩ về những điều này, các bạn sẽ hiểu thấu được về bản chất chung của những cuốn TĐ.

Mọi cuốn TĐ đều không đầy đủ, và nằm dưới cái tiêu đề "công trình đang tiến triển". Và cũng như không có cái gọi là một cuốn TĐ hoàn chỉnh, thì cũng không có con đường "đúng" nào để sản xuất ra một cuốn TĐ. Cho nên chúng tôi không dám khẳng định điều gì đặc biệt cho các phương pháp mà chúng tôi nêu ra trong cuốn sách này, vì có nhiều con đường khác nhau để cùng đạt được một mục tiêu. Những điều chúng tôi mô tả ở đây là những điều chúng tôi cho là được, qua một số năm làm việc. Và tuy ***Hướng dẫn*** được viết bằng tiếng Anh và phần lớn các thí dụ chúng tôi đưa ra cũng đều lấy từ TĐ tiếng Anh (hoặc từ TĐ Anh-Pháp khi chúng tôi dẫn thí dụ về song ngữ), song các kĩ thuật TĐ mà chúng tôi mô tả thì phần lớn là áp dụng cho NN nào cũng được cả[9].

1.2 Các lexicographer làm gì

TĐ thường được cho là những ghi chép đáng tin cậy về cách người ta "phải nên" sử dụng NN như thế nào, và TĐ luôn được người ta dẫn ra để hướng dẫn cách dùng "đúng". Nói cách khác, TĐ được coi là những văn bản *định quy* (prescriptive texts). Từ lâu, các nhà Lex-er đã cảm thấy không thoải mái với ý tưởng này – ít ra là từ thời James Murray[3], nhà biên tập viên sáng lập của bộ *Oxford English Dictionary*[4] – và chúng tôi tự coi như mình làm việc bám sát với truyền thống của Lex *miêu tả* (descriptive lexicography). Theo chúng tôi, TĐ là sự miêu tả cái vốn từ vựng được sử dụng bởi các thành viên của một cộng đồng NN (chẳng hạn như những 'người nói tiếng Anh'). Và điểm xuất phát cho sự miêu tả này là nguồn ngữ liệu sống mà các thành viên của cộng đồng NN ấy sử dụng trong khi họ giao tiếp với nhau. Nhưng xen giữa các dữ liệu NN sống và cuốn TĐ đã hoàn thành, có một số các nhân tố khác can thiệp vào, như ta thấy trong Hình 1.1.

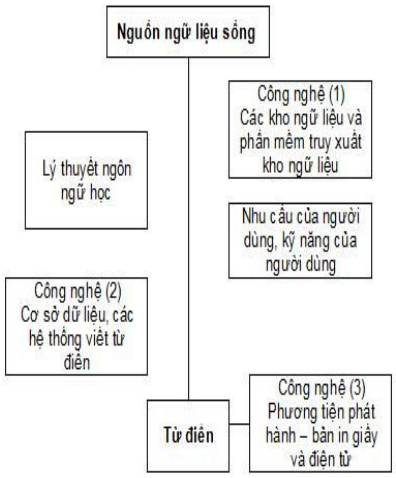

Hình 1.1

Mỗi ô trong hình là một 'nguồn vào' cho quá trình làm TĐ, và tất cả những điểm này chúng tôi sẽ triển khai ở các phần sau trong sách. Các nhà Lex-er cần đến công nghệ NN để truy cập được các dữ liệu NN; chúng ta cần đến lí thuyết ngôn ngữ học (=NNH) để giúp chúng ta phân tích dữ liệu một cách hiệu quả và rút ra được từ đó những kết luận có ích; và chúng ta cũng cần phải hiểu các nhu cầu của đối tượng độc giả của chúng ta nếu chúng ta định sẽ sản xuất ra một cách miêu tả NN dễ truy cập và thật sự cần yếu cho những người sẽ sử dụng đến nó.

1.2.1 Lex và công nghệ

Máy tính trước tiên được dùng vào quá trình làm TĐ vào những năm 1960, và trong nửa thế kỉ tiếp sau đó vai trò của công nghệ ngày càng trở thành trung tâm. Sang thế kỉ 21, tất cả những cuốn TĐ tốt đều xuất phát từ cứ liệu trong các

kho ngữ liệu, và nhà Lex-er hiện đại (điển hình là người truy cập kho ngữ liệu trực tuyến và ghi cứ liệu TĐ vào cơ sở dữ liệu đã được cấu trúc) phụ thuộc vào một số công nghệ – phần lớn là những công nghệ mới ra đời gần đây. Đó là:

- máy tính cá nhân có khả năng lưu trữ lớn, bộ xử lí mạnh, và kết nối Internet nhanh
- cứ liệu trong kho ngữ liệu, được xử lí bằng những công cụ phần mềm do cộng đồng xử lí NN tự nhiên phát triển và được truy cập qua những chương trình truy cập chuyên dụng
- phần mềm để nhập văn bản TĐ, và những cơ sở dữ liệu để lưu trữ và quản lí văn bản khi nó lớn dần lên.

Và khi mà TĐ đã được biên soạn xong, công nghệ còn cung cấp một số cách, và một số phương tiện[5], để nó đến tay được người dùng cuối.

Ở đây những cải tiến đối với phần cứng và cơ sở hạ tầng là điều then chốt, song cộng đồng Lex cũng mang một món nợ lớn đối với các nhà NNH máy tính đã làm cho cuộc sống của ta dễ thở hơn (và làm cho những cuốn TĐ mà chúng tôi sản xuất ra được tốt hơn) nhờ áp dụng sự tinh thông nghề nghiệp của họ vào các nhiệm vụ TĐ. Về mặt này, Adam Kilgarriff, Pavel Rychlý, Antonio Zampolli, Roy Byrd, Ken Church, Ulrich Heid, Greg Grefenstette, và Thierry Fontenelle đáng được nhận những lời cảm tạ đặc biệt.

1.2.2 Lex và lí thuyết

Đây không phải là một cuốn sách về 'theoretical lexicography' – vì lí do rất đơn giản là chúng tôi không tin rằng có cái thứ đó. Nhưng như vậy cũng không có nghĩa là chúng tôi không chú ý đến những vấn đề lí thuyết. Hoàn toàn không hề như thế. Có một khối lượng rất lớn lí thuyết NNH có khả năng giúp cho các nhà Lex-er làm công việc của họ một cách hiệu quả hơn và tự tin hơn. Trong ***Hướng dẫn***, chúng tôi bàn đến những vấn đề lí thuyết khi cần soi sáng cái nhiệm vụ đang làm và giúp chúng tôi bơm thêm 'hệ thống' vào trong công trình của chúng tôi. Những người có công việc là hằng ngày phải viết TĐ thì không thể hi vọng là theo kịp được đầy đủ mọi lĩnh vực, nhưng các lĩnh vực cần yếu đặc biệt đối với công việc của chúng ta thì gồm có ngữ nghĩa học từ vựng, lí thuyết tri nhận, ngữ dụng học, và NNH kho ngữ liệu. Không còn nghi ngờ gì nữa, Lex hưởng lợi được rất nhiều từ những hiểu biết sâu sắc của các học giả như Charles Fillmore, Igor Mel'čuk, John Sinclair, Juri Apresjan, Alan Cruse, Eleanor Rosch, Beth Levin, Annie Zaenen, George Lakoff, và Douglas Biber (đó là chỉ nêu lên một số ít). Điều quan trọng cần nhấn mạnh là các nhà NNH này (nói chung) không trực tiếp nói đến các vấn đề về TĐ. Họ tập trung vào NN, chứ không vào TĐ, và họ không 'bảo các nhà Lex-er phải làm gì, hoặc giải quyết vấn đề như thế nào'. Nói đúng hơn, là 'họ chỉ cho chúng ta những cách nhìn NN khác nhau, mà chúng ta có thể lấy và đem áp dụng cho nhu cầu của chúng ta' (Atkins 1993:29). Các nhà Lex-er có rất nhiều điều cần học từ lí thuyết NNH, và nhiều cải tiến mới đây trong các cuốn TĐ đều có thể thấy là do nhờ sự áp dụng thông minh những ý tưởng lí thuyết.

1.2.3 Lex và người dùng TĐ

Nhưng làm TĐ 'không phải là một bài tập lí thuyết để tăng cái tổng lượng tri thức của con người, mà là một công việc thực hành sắp xếp loại văn bản mà người ta có thể hiểu được'. Sydney Landau (2001:153) đã nói như vậy, bản thân ông là một nhà Lex-er kiệt xuất, tác phẩm kinh điển *TĐ: Nghệ thuật và Nghề làm TĐ*[6] của ông đã được nồng nhiệt giới thiệu cho bất kì ai muốn biết có chuyện gì xảy ra trong việc sản xuất một cuốn TĐ được xuất bản. Như Johnson[7] đã nói 'Giá trị của một công trình phải được đánh giá bằng việc sử dụng nó', và lời khuyên duy nhất quan trọng nhất mà chúng tôi có thể gửi tới bất kì ai bắt tay vào một dự án TĐ là: hãy hiểu biết người dùng của bạn. Cuốn ***Hướng dẫn*** này sẽ tụng cái câu châm ngôn đó trong mỗi chương, và chúng tôi không ân hận về điều này. Làm như thế không có nghĩa là chỉ quan tâm bề ngoài đến "tính thân thiện với người dùng", mà là bắt nguồn từ niềm tin của chúng tôi rằng nội dung và thiết kế của mỗi một khía cạnh của một cuốn TĐ – điều quan trọng nhất là phải lưu ý tới việc xem những người dùng sẽ là ai và họ sẽ dùng TĐ để làm gì. Samuel Johnson (ngày càng được nhiều người công nhận)[7] đã nhận diện và nắm được hầu hết mọi vấn đề mà các nhà Lex-er

ngày nay quan tâm[10]. Nhưng điều gây ấn tượng nhất là việc ông nhấn mạnh rằng nhu cầu của người dùng là quan trọng nhất, và phải tính đến xem người dùng có (hay không có) kĩ năng[8] đến đâu. Trong một suy tư nổi tiếng về đề tài này, ông viết:

"Một cuốn TĐ làm thích thú nhà phê bình, điều đó chưa đủ, trừ khi đồng thời nó còn cung cấp kiến thức cho người học; một cỗ máy có cơ chế vận hành rất tinh tế mà đòi hỏi phải có quá nhiều kiến thức mới vận hành được thì cũng chẳng làm vui nhà triết học được bao nhiêu, cũng như vậy đối với cuốn TĐ đòi hỏi quá nhiều kiến thức mới hiểu được thì cũng chẳng có lợi gì cho người lao động thông thường".

(*The Plan of an English Dictionary*, 1747)

Diễn giải một cách đại khái là: câu nói trên đây muốn bảo chúng ta rằng dù lí thuyết có chặt chẽ đến bao nhiêu cũng chẳng có chút giá trị gì nếu như người dùng trung bình của cuốn TĐ của bạn không hiểu được điều gì bạn định truyền đạt cho anh ta.

Chú thích của người dịch:

1. Người dùng *là con người*, để phân biệt với đối tượng sử dụng *không phải là con người*, như máy tính, robot, …

2. Metalexicographer ý nói là nhà nghiên cứu về TĐ, không phải người biên soạn TĐ; xem thêm trong bài "Suy nghĩ lại về nghề làm từ điển", *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 12 năm 2004, tr36 – 39, số 1+2 năm 2005, tr. 73 – 78 và 72.

3. James Augustus Henry Murray (1837-1915).

4. OED là một bộ TĐ khổng lồ, được khởi biên từ khoảng 1857. Hiện nay (lần xuất bản thứ hai, đầy đủ nhất, 1989), nó gồm 20 tập khổ lớn, 21.730 trang, 291.500 mục từ.

5. Phương tiện: chẳng hạn như trên giấy (in), bằng điện tử (trên đĩa CD, trên mạng Internet, vv…).

6. *Dictionaries: the Art and Craft of Lexicography*.

7. Samuel Johnson (1709 – 1784), tác giả cuốn *Dictionary of the English Language* xuất bản năm 1755, có bài viết rất nổi tiếng *Plan of a Dictionary of the English Language*. Bài này cũng được in lại trong cuốn ***Tham khảo***. Nhiều ý tưởng trong bài này đến nay vẫn được giới TĐ Anh-Mĩ coi là có giá trị.

8. Tức là kĩ năng sử dụng TĐ.

Chú thích từ nguyên bản:

9. Đương nhiên là có ngoại lệ: chẳng hạn như, chuyện quyết định lấy cái gì làm từ đầu mục đối với chúng tôi, những người làm việc với các NN châu Âu thì không phải là vấn đề lớn gì đặc biệt, song lại đầy khó khăn đối với các Lex-er miêu tả các NN miền nam châu Phi.

10. Xem, chẳng hạn, Hanks (2005): 243-244.

* * *

Trong ***Tham khảo,*** tác giả[vii] thu thập những bài viết (đã xuất bản hoặc công bố ở các hội nghị) được cho là hay nhất và thiết thân nhất đối với người biên soạn TĐ và sắp xếp thành 12 phần (ngoài phần *Dẫn luận*, xem trích đoạn dịch nguyên văn ở dưới): 1. Lí thuyết TĐH, cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô và sự đóng góp của lí thuyết NNH, 2. Thiết kế kho ngữ liệu, 3. Nguồn dữ liệu NN thật để làm TĐ, 4. Nghĩa của từ và hiện tượng đa nghĩa, 5. Cụm từ (collocation), thành ngữ và TĐ, 6. Định nghĩa, 7. Thí dụ, 8. Ngữ pháp và cách dùng từ trong TĐ, 9. TĐ song ngữ, 10. Các công cụ cho người làm TĐ, 11. Các mạng ngữ nghĩa và các cơ sở dữ liệu từ vựng trực tuyến, 12. Sử dụng TĐ.

Và dưới đây là trích dịch một đoạn trong phần Dẫn luận của cuốn sách: *(trang 1-2 nguyên văn):*

Lex không phải là một ngành khoa học mới mà cũng chẳng phải là một nghề mới. TĐ đã có mặt từ nhiều trăm năm nay và đã được biên soạn để đáp ứng những nhu cầu rất thực tế (chẳng hạn như nhu cầu của những người lữ hành cần có những danh mục các từ ngữ trong nhiều thứ tiếng). Đồng thời, TĐ lại cũng còn được coi là những chế tác văn hoá chuyển tải một cái nhìn về thứ NN của một cộng đồng. Điều này giải thích vì sao, ngoài việc là những đối tượng thương mại, TĐ cũng còn được các nhà NNH nghiên cứu, vì thấy trong đó một kho báu ngầm, chứa đựng các thông tin về NN nói chung và về từ vựng nói riêng. Tình hình các nghiên cứu từ vựng trong khoảng hai mươi lăm năm trở lại đây trở nên sôi nổi hơn đã gây nên một cuộc cách mạng cho nghệ thuật làm TĐ và phân tích TĐ. Nhờ công nghệ máy tính ra đời, người ta có thể xử lí những khối lượng lớn các dữ liệu văn bản, và lưu trữ cũng như truy xuất các thông tin từ vựng theo những cách mới, nhờ đó mà các nhà NNH và Lex-er có thể đặt vấn đề về những giả định mà hàng bao thập kỉ họ đã từng coi là chuyện đương nhiên. Chẳng hạn, nghĩa của từ có

thật sự tồn tại không, hay chúng chỉ là những vật cấu trúc và sự quá đơn giản hoá chỉ có ích vào một lúc nào đó vì chúng ta thường có khuynh hướng làm việc tốt nhất với những sự tách biệt và phạm trù rạch ròi mà chúng ta thích xếp loại thành những ô tách biệt, được xác định rõ ràng? Chúng ta nên giải thích hiện tượng đa nghĩa trong TĐ như thế nào? Những loại thí dụ nào là có hiệu quả nhất khi ta tìm cách chỉ ra một từ được sử dụng một cách điển hình như thế nào? Các nhà Lex-er có nên chế tác ra các thí dụ không, hay là nên dùng những câu có thật trích từ những khối văn bản lớn? Các định nghĩa nên được cơ cấu và viết như thế nào trong TĐ cho người học ngoại ngữ và TĐ cho người bản ngữ? Cái từ được định nghĩa có nên cũng được có mặt trong cái định nghĩa bằng cả một câu đầy đủ không, hay những định nghĩa như vậy chỉ nên dành cho một số trường hợp giới hạn? Cụm từ kết hợp là gì và làm sao nhận diện được chúng trong các kho ngữ liệu? Cụm từ kết hợp nên được trình bày trong TĐ đơn ngữ và song ngữ như thế nào? Làm sao để có thể biên soạn TĐ nhanh hơn và cung cấp cho các Lex-er những công cụ để họ có thể phân biệt được trắng đen, nhận ra được cái gì là phổ biến và điển hình, chứ không bị hoa mắt trước những trường hợp ngoại lệ, bất thường? Ngày nay khi mà người làm TĐ thường xuyên có sẵn trong tay những bộ lọc ngữ cảnh, làm sao chúng ta có thể chắc rằng nhà Lex-er không còn bất lực như một người đứng dưới thác Niagara cầm cái đo lượng mưa trong khi thực tế là nước tuôn ào ào, dẫn theo Church *et al.* (1994:153). Ngày nay mạng Internet toàn cầu cho phép chúng ta có thể truy cập hàng tỉ từ trong hàng tá NN hầu như tức khắc, chúng ta có còn cần đến những cuốn TĐ định nghĩa các từ không? Thậm chí chúng ta có còn cần đến các nhà Lex-er rút tỉa từ thực tế, trích dẫn những sự thực cần yếu về mặt TĐ học, và chưng cất chúng lên thành những cuốn TĐ? Và nếu thế thì làm sao chúng ta có thể chắc rằng những cuốn TĐ họ biên soạn ra thật sự đáp ứng được nhu cầu của người dùng? Thậm chí liệu chúng ta có biết mọi người đang dùng TĐ như thế nào không, và chúng ta có thể giúp gì cho họ để tìm được đúng cái họ cần không?

Trên đây là một số câu hỏi mà chúng tôi mong sẽ có được câu trả lời trong cuốn ***Tham khảo*** này, cuốn này nên được coi là bạn đồng hành của cuốn ***Hướng dẫn*** của Sue Atkins và Michael Rundell (sẽ ra, 2008[1]). Lex ngày nay đã trở nên một lĩnh vực nghiên cứu đã có quá trình lâu dài, chứng cớ là đã có rất nhiều xuất bản phẩm (tạp chí, kỉ yếu hội nghị, sách, …) nói về chủ đề này. Các nhà TĐH, từ vựng học, NNH quan tâm đến những vấn đề từ vựng đã thường xuyên tham gia các cuộc họp của các tổ chức quốc tế như *Hội TĐH châu Âu* (Euralex), *Hội TĐ Bắc Mĩ* (DSNA), *Hội TĐH châu Phi* (Afrilex), *Hội TĐH châu Á* (Asialex), *Hội TĐH châu Úc-Á* (Australex), hoặc các hội khu vực và quốc gia như TĐH Đông Nam Á (*Sealex*) hay *Hội TĐH Tây Ban Nha*. Các tổ chức khoa học khác như *Hội thành ngữ học châu Âu* (Europhras), hoặc *Nhóm quan tâm đặc biệt đến từ vựng* (SIGLEX) của Hội NNH máy tính cũng chứng tỏ có sự quan tâm lan rộng đến các khía cạnh nhất định về các vấn đề có liên quan đến TĐ. Khá nhiều trường đại học ngày nay có những lớp dạy về Lex và từ vựng học, ngữ nghĩa học từ vựng, và NNH kho ngữ liệu, vì ý thức được rằng làm TĐ là một hoạt động hao tốn thời gian và tiền bạc đòi hỏi phải có những kĩ năng NNH rất đặc biệt. Các nhà xuất bản cũng cần đào tạo các Lex-er của họ. Nhận diện được các sự thực cần yếu về mặt TĐH trong những kho ngữ liệu lớn không hề là một nhiệm vụ tầm thường, và việc biên soạn TĐ cần có sự hiểu biết sâu sắc các khái niệm NNH như chuyển hoá thành phạm trù con, cụm từ, thành ngữ, đa nghĩa, đồng âm hoặc các quan hệ ngữ nghĩa từ vựng, đấy là chỉ mới nêu ra vài thí dụ. Lại cũng cần hiểu biết rõ xem người ta thực sự dùng TĐ như thế nào. Trong khi không thiếu gì những bài rất hay bàn về tất cả những vấn đề vừa nêu trên, thì cũng phải thừa nhận rằng có nhiều bài trong số đó thường được công bố trong những kỉ yếu hội nghị khó kiếm được. Tập sách này thu thập các bài nhằm đáp ứng nhu cầu của người đọc muốn có một bộ sưu tập những bài có liên quan chặt chẽ với nhau và sẵn có, trong đó nhiều bài đã trở thành loại kinh điển trong lĩnh vực Lex. Các nhà Lex-er có khát vọng cũng như những ai

học về NNH và Lex có thể tìm thấy trong bộ tuyển tập này rất nhiều tư liệu và nhiều điều để suy nghĩ, những thứ đó có thể giúp họ có được những quyết định thích đáng trong các dự án hiện nay và sau này của họ, dù đó là những dự án nghiên cứu khoa học hay những hoạt động biên soạn TĐ. Những nhà Lex-er có kinh nghiệm hơn cũng như các nhà nghiên cứu và giảng dạy sẽ thấy trong các bài này những sự miêu tả cơ bản cũng như cao cấp về một số những vấn đề then chốt nhất và chủ đề nóng hổi nhất được các giới Lex thảo luận.

. . . . .

Kết cấu của cuốn ***Tham khảo*** này phản ánh kết cấu của cuốn ***Hướng dẫn*** của Atkins và Rundell (sẽ ra, 2008[1]). ***Tham khảo*** bao gồm nhiều bài mà hai tác giả trên đưa vào danh mục tài liệu nên đọc thêm.

---

[1] Chú thích của người dịch: ***Tham khảo*** được xuất bản 24-1-2008, còn ***Hướng dẫn*** 15-8-2008.

* * *

Với hai cuốn "chỉ nam" này, người làm TĐ trên toàn thế giới bớt được nhiều công mò mẫm (trên sách báo, Internet, kể cả đi nước ngoài tầm sư học đạo) để đi tìm cả nguồn lí thuyết lẫn thực hành ở hàng núi tài liệu và kinh nghiệm trực tiếp. Quả là một sự tiết kiệm đáng kể.

Có điều cả hai cuốn này đều quá thiên lệch về phương Tây, mà cuối cùng, chỉ là Anh và Pháp. Phải chăng vì thế mà đến cuối năm 2008, OUP lại cho ra đời cuốn *Chinese Lexicography: A History from 1046 BC to AD 1911* (Lex Trung Quốc: Lịch sử từ 1046 trCN. đến năm 1911)[viii] để bù lấp phần nào chỗ trống. Song dường như chưa đủ. Ai cũng biết rằng – chưa nói đến nước Nga, chỉ riêng Nhật Bản, do điều kiện lịch sử sớm mở cửa hội nhập, nên việc học các thứ tiếng châu Âu tiên tiến đã dẫn đến sự phát triển song hành của ngành xuất bản TĐ. Trung Quốc cũng vậy, ngành xuất bản TĐ của họ cũng phát triển rất mạnh nhất là sau 1949.

Sự thiên lệch thấy rõ qua từng dẫn chứng nhỏ nhặt nhất. Chỉ xin nêu một thí dụ: các tác giả tán dương Samuel Johnson về thái độ coi trọng người dùng TĐ. Thật ra sau khi Johnson phát biểu điều đó, mãi gần hai thế kỉ sau, chẳng ai nhắc đến, cho đến khi, vào khoảng những năm 80 thế kỉ trước, người Nhật có một trào lưu rầm rộ nghiên cứu về người dùng TĐ (để phục vụ cho sự phát triển ngành xuất bản TĐ của chính họ), thì các tác giả phương Tây mới quay vội về tìm nguồn ở Johnson để … tự hào

---

[i] Oxford University Press (=OUP).

[ii] B. T. Sue Atkins, Michael Rundell, OUP, 448 tr., xuất bản 15-8-2008.

[iii] Thierry Fontenelle, OUP, 416 tr., xuất bản 24-1-2008.

[iv] Xuống dưới trong bài sẽ nói đến điểm yếu của các tác giả hai cuốn sách này về kiến thức TĐ phương Đông.

[v] Đã nói đến trong bài "*Suy nghĩ lại về nghề làm từ điển*", Ngôn ngữ và Đời sống, số 12 năm 2004, số 1+2 năm 2005. Ngay Websters-online-dictionary cũng định nghĩa *lexicography* (tiếng Anh) sang tiếng Việt là "từ điển học; sự biên soạn từ điển". Còn người Nhật thì gọi là từ thư biên soạn, từ thư biên tập (辞典编纂, 辞書編集), người Trung Quốc gọi là từ điển học, từ điển biên tập (词典学, 词典编辑).

[vi] Tác giả: Beryl T. Sue Atkins (nữ) từng là chủ tịch Hội TĐH châu Âu (Euralex), là chuyên gia về NNH máy tính, một trong số những người có công đóng góp đầu tiên cho NNH về kho ngữ liệu (corpus linguistics), và là người khởi xướng xây dựng Kho ngữ liệu quốc gia tiếng Anh (British National Corpus) và tiếng Mĩ (American National Corpus); Michael Rundell (nam) là một biên tập viên chủ chốt của các Nhà xuất bản TĐ Longman và MacMillan, cũng là chuyên gia về NNH máy tính và NNH về kho ngữ liệu, cũng đã từng thiết kế và thu thập một số kho ngữ liệu tiếng Anh, kể cả Kho ngữ liệu quốc gia tiếng Anh; quan tâm chính của ông là TĐ đơn ngữ (tiếng Anh) cho người học là người nước ngoài.

[vii] Tác giả là nhà NNH máy tính và là nhà TĐH, làm việc cho Nhóm NN tự nhiên của hãng Microsoft về tiếng Pháp, chuyên về cơ sở dữ liệu tiếng Pháp để ứng dụng cho các phần mềm. Từng là chủ tịch Hội TĐH châu Âu (Euralex) và hiện là phó tổng biên tập tạp chí *International Journal of Lexicography*.

[viii] Ung Hoà Minh, Bành Kính, Điền Binh, OUP, 448 tr., xuất bản 15/11/2008. Ung Hoà Minh là phó viện trưởng Học viện Thương mại Quảng Đông. Bành Kính (nữ), chủ nhiệm Khoa Anh, cùng Học viện trên.

Điền Binh, giảng viên NNH, Học viện Ngoại ngữ, Đại học sư phạm Thiểm Tây, Trung Quốc.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 24-03-2009)